TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **198**/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 4, phường An Tường, thành phố T, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Trần Minh S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 8, phường H Th, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr và anh Trần Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 25/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Trần Khánh Ch, sinh ngày 23/9/2015 cho anh Trần Minh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Trần Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr và anh Trần Minh S đều xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000994 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Trần Minh S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan